

Số: 364 /KH-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ, kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ, kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”.

UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ, kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kế hoạch hành động của tỉnh nhằm cụ thể hóa những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ, kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”.

- Nâng cao năng lực của các tổ chức, cá nhân trong việc thực thi các nghĩa vụ đối với Hiệp định SPS của WTO và các Hiệp định thương mại tự do trong thương mại nông, lâm, thủy sản và thực phẩm đảm bảo hài hoà các quy định trong nước và quốc tế;

- Đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn bệnh dịch động, thực vật nông, lâm, thủy sản nhằm thực hiện mục tiêu kép: Bảo vệ sức khỏe con người, sức khỏe động, thực vật trên địa bàn tỉnh và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, gia tăng giá trị, năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch triển khai của tỉnh phải phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, định hướng của Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ, kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”;

- Đề ra nội dung, nhiệm vụ cụ thể, lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của địa phương; các giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, khả thi để hoàn thành các mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

- 100% cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

- 80% các mặt hàng và thị trường trọng điểm tương ứng được xây dựng cẩm nang hướng dẫn tuân thủ các biện pháp SPS.

- Thành lập đầu mối hỏi đáp các quy định SPS của thị trường trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai công thông tin về SPS; Kết nối và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS của thị trường giữa hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan quản lý và hệ thống SPS của Việt Nam.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh cơ sở dữ liệu kết nối thông tin tương tác giữa hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan quản lý ở địa phương và hệ thống SPS của Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về SPS

- Nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật cho các chủ thể tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm (cán bộ quản lý, hợp tác xã, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, cơ quan truyền thông, nông dân, nhà phân phối, người tiêu dùng).

- Tuyên truyền, hướng dẫn (qua các ấn phẩm, sổ tay...) về đáp ứng các biện pháp SPS theo từng nhóm thị trường.

- Nâng cao kiến thức chuyên môn, năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan.

- Khai thác và chia sẻ thông tin về các biện pháp SPS theo nhóm mặt hàng, theo từng thị trường.

2. Tăng cường năng lực phân tích, đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh

- Rà soát, bổ sung các hoạt động nhận diện, cảnh báo, phòng ngừa, kiểm soát các chất ô nhiễm, các tác nhân gây ô nhiễm tác động đến sức khỏe con người và sức khỏe động, thực vật.

- Quản lý và kiểm soát các nguồn phát sinh chất ô nhiễm khó phân hủy và các chất độc hại (bao gồm cả các yếu tố vật lý như nhiệt độ, phóng xạ) theo

vòng đời nhằm đảm bảo giảm thiểu khả năng chất ô nhiễm khó phân hủy đi vào chuỗi thực phẩm.

- Phân tích nguy cơ dịch hại/dịch bệnh để có biện pháp xử lý, giảm thiểu tác động của việc xâm nhiễm và bùng phát dịch bệnh qua việc nhập khẩu giống cây trồng, cây công nghiệp, vật nuôi, vi sinh vật, sản phẩm sinh học sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Tăng cường năng lực phân tích, đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh; Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, kỹ thuật, thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

3. Thanh tra, kiểm nghiệm, xét nghiệm và chứng nhận

- Áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong khai báo hồ sơ và cấp chứng thư điện tử.

- Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước để thực thi đầy đủ các nghĩa vụ minh bạch hóa về các biện pháp SPS. Tăng cường các cơ chế giám sát trong quá trình thực hiện, áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

- Đẩy mạnh việc thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản và thực phẩm xuất khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.

- Tích cực hướng dẫn các tổ chức cá nhân đăng ký cấp mã số vùng trồng, quản lý chặt chẽ vùng trồng đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ tem, nhãn truy xuất nguồn gốc tương ứng với sản lượng sản phẩm sản xuất trên diện tích được chứng nhận tiêu chuẩn.

4. Thành lập điểm hỏi đáp SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội tại tỉnh Lào Cai: Nghiên cứu, đề xuất Bộ Nông nghiệp và PTNT thành lập bộ phận SPS, đồng thời hướng dẫn xây dựng đội ngũ để tổ chức vận hành và hoạt động của bộ phận SPS tại tỉnh Lào Cai.

5. Nhiệm vụ về Khoa học và công nghệ

- Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phân tích rủi ro, đánh giá hiện trạng và biện pháp kiểm soát các đối tượng kiểm dịch; kiểm soát sinh vật gây hại.

- Nghiên cứu, đánh giá tác động của các chất ô nhiễm đối với sức khỏe con người; đánh giá và giảm thiểu rủi ro về sức khỏe con người do phơi nhiễm hóa chất độc hại thông qua thực phẩm.

6. Hải hòa với các tiêu chuẩn quốc tế về SPS

Tuyên truyền, phổ biến thông tin về các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thực phẩm theo tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị quốc tế (Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế). Xác định các nguồn lực chủ

động tham gia các quy chuẩn kỹ thuật của Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế; các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thực phẩm của Việt Nam mà Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế chưa có hoặc không đáp ứng được yêu cầu thực tế của thị trường; các quy định về kiểm dịch động vật (trên cạn và dưới nước) phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của Tổ chức Thú y thế giới; các quy định về kiểm dịch thực vật phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn, khuyến nghị của Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế sau khi các quy định này được cơ quan Trung ương công bố.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch để khuyến khích việc sử dụng sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn; việc trồng, sử dụng và bảo tồn các nòi, giống thuần chủng, bản địa và phương pháp nuôi trồng hữu cơ nhằm bảo vệ sự cân bằng, an toàn sinh thái và phát triển bền vững; huy động sự tham gia của các bên liên quan; kiểm soát việc sử dụng các nguồn giống, sản phẩm biến đổi gen, các chất có hại cho sức khỏe con người, sức khỏe động, thực vật, hệ sinh thái và môi trường.

2. Giải pháp về tổ chức hệ thống SPS và nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng điểm hỏi đáp SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội tại địa phương.

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực và nhận thức của cán bộ quản lý, các cơ quan quản lý về các vấn đề SPS qua việc đảm bảo an toàn thực phẩm, kiểm soát sâu hại và dịch bệnh trong quan hệ thương mại.

- Tổ chức các đoàn công tác, hội thảo, hội nghị quốc tế để thảo luận về các vấn đề liên quan đến SPS.

4. Giải pháp về công tác dự báo, kiểm tra, giám sát

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu, phân phối, hạn chế, cấm sử dụng các chất có hại cho sức khỏe con người, động vật, thực vật, hệ sinh thái và môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Xây dựng và thực hiện Chương trình giám sát, đánh giá, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động thực vật trong nông sản thực phẩm.

- Kiểm tra giám sát các đơn vị, cá nhân sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản trong nước để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu và quy định của nước nhập khẩu như các thỏa thuận đã ký kết.

5. Giải pháp về Khoa học và công nghệ

- Xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong nghiên cứu làm chủ các công nghệ giám sát, phát hiện, kiểm soát phòng, chống, khắc phục hậu quả dịch bệnh trong nhập khẩu, đặc biệt là những bệnh nguy cơ truyền từ động vật sang người.

6. Giải pháp về nguồn lực: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm; Đầu tư về trang thiết bị phục vụ công tác thông báo và hỏi đáp cho các điểm hỏi đáp SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội tại địa phương.

7. Giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội

- Đào tạo, tập huấn tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội về quản lý và giám sát trong các khâu của sản xuất, thu hoạch, chế biến nông sản thực phẩm, bao gói và ghi nhãn mác đảm bảo an toàn thực phẩm đáp ứng quy định của thị trường.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến thông tin SPS của thị trường và tổ chức hướng dẫn cho các tổ chức và cá nhân có quan tâm trong việc đáp ứng các quy định về SPS của thị trường; Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu thông tin về thị trường và các quy định liên quan đến SPS.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Đề án đảm bảo hiệu quả, kịp thời; Chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án khác liên quan (Chiến lược phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, các Chương trình mục tiêu quốc gia...).

Phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan,... tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn và chia sẻ thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật với địa phương và các đối tượng có liên quan.

Chủ trì phối hợp xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết các chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

Chủ trì tham mưu phát triển điểm hỏi đáp SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội tại địa phương.

Đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách về lĩnh vực liên quan. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung các nội dung của Kế hoạch (nếu cần thiết); tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tham mưu, cân đối, bố trí kinh phí từ các nguồn vốn được giao theo dõi, quản lý để thực hiện Kế hoạch hàng năm theo quy định;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện cơ chế chính sách có liên quan.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ngành có liên quan chủ trì, đề xuất bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các Văn bản, quy định hướng dẫn để thực hiện Kế hoạch.

Thẩm định dự toán kinh phí nguồn vốn sự nghiệp ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch do Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng; tổng hợp trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ phát triển thị trường đối với các sản phẩm nông, lâm sản có lợi thế cạnh tranh và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh như: Chè, dưa, chuối, quế....

Thông báo cho các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi nhận được các thông tin do Chi nhánh Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài báo cáo Bộ Công thương về thị trường, quy định liên quan đến nhập khẩu các mặt hàng nông sản của nước sở tại; các thông tin, cảnh báo nhanh; các thay đổi, điều chỉnh các quy định liên quan đến SPS có ảnh hưởng tới hoạt động xuất, nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy sản, thực phẩm.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung khác có liên quan của Kế hoạch triển khai Đề án.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm công tác ATTP ở cơ sở; thanh tra kiểm tra liên ngành; cảnh báo xử lý sự cố ATTP theo quy định.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi phụ trách.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng môi trường (nước, đất,...) và các nguồn phát sinh ô nhiễm có tác động, ảnh hưởng đến sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt chú trọng các nguồn phát sinh các chất ô

nhễm khó phân hủy, đặc biệt là các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy lên con người và môi trường.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung liên quan đến Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hỗ trợ và tư vấn cho các đơn vị liên quan xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết các chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.

Hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX và các cơ sở sản xuất xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho nông sản, thực phẩm; hỗ trợ hướng dẫn các thủ tục về sở hữu công nghiệp bảo hộ nhãn hiệu mang địa danh và chỉ dẫn địa lý cho các nông sản chủ lực của tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp tài liệu, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố; Đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS)” trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến người dân, doanh nghiệp.

Thẩm định, cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức tuyên truyền về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS)”.

9. Sở Ngoại vụ

Tham mưu UBND tỉnh tăng cường hợp tác quốc tế, xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế tại Việt Nam và các địa phương, đối tác nước ngoài để trao đổi thông tin, kinh nghiệm về thực thi Hiệp định SPS.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế để thảo luận về các vấn đề liên quan đến SPS.

Hỗ trợ doanh nghiệp tìm hiểu thông tin về thị trường và các quy định liên quan đến SPS thông qua các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài.

10. Cục Hải quan

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp XNK hàng hóa về việc triển khai thực hiện Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do.

Phối hợp cơ quan Kiểm dịch động, thực vật tại cửa khẩu kiểm tra việc thực hiện SPS đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp, xử lý các trường hợp vi phạm (nếu có).

Tiếp nhận thông tin về kiểm dịch động, thực vật trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để thông quan hàng hóa

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ nội dung Kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tại địa phương để triển khai Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” đến năm 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn; chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp chỉ đạo và đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của cơ quan nhà nước cấp dưới. Bố trí, kiện toàn cán bộ làm công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản và ATTP.

Thông tin truyền truyền các nội dung của Kế hoạch đến người sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tuân thủ các quy định đảm bảo về chất lượng trong việc sản xuất, chế biến và kinh doanh đáp ứng các yêu cầu của thị trường.

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh để triển khai các nội dung liên quan đến Kế hoạch này trên địa bàn, địa phương mình.

12. Hiệp hội doanh nghiệp, Hội nông sản an toàn, Hội cá nước lạnh, Hội quế, hội Lào Cai: Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền tới các thành viên hội, hiệp hội, doanh nghiệp về các nội dung của Kế hoạch. Chia sẻ thông tin của thành viên hội, hiệp hội, doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật.

VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Đa dạng hóa các kênh huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

Căn cứ kế hoạch này, hằng năm Sở Nông nghiệp và PTNT lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; nêu rõ khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện; gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT trước ngày 30/11 hàng năm để tổng hợp (Báo cáo thường niên, sơ kết giữa kỳ vào năm 2027, tổng kết thực hiện năm 2030).

2. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo của các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT theo đúng tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” đến năm 2030. Các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- BBT Cổng thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH1, TNMT1, KT1, NLN1,2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

